

Số: /NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LỘC NINH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 22 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 ngày 12 tháng 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Lộc Ninh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-BKTNS ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 phường Lộc Ninh với các nội dung như sau:

Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương là 48.068 triệu đồng

- Vốn XDCB tập trung: 12.488 triệu đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết: 7.512 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất phân cấp: 4.800 triệu đồng
- Vốn khác (Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên): 23.268 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân phường phân bổ chi tiết đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết theo quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30/04/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lộc Ninh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Lộc Ninh khóa I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND thành phố;
- TT. ĐUX, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Các ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Ủy viên UBND phường;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Gia Hòa

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG LỘC NINH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lộc Ninh)

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch 2026	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch 2026 điều chỉnh
I	Nguồn vốn ngân sách phường	45.668	2.400	48.068
1	Nguồn ngân sách tập trung	12.488		12.488
2	Nguồn xổ số kiến thiết	7.512		7.512
3	Nguồn thu sử dụng đất	2.400	2.400	4.800
4	Nguồn khác:	23.268		23.268
4.1	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên	23.268		23.268

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lộc Ninh)

STT	Ngành, lĩnh vực (tại sheet Ngành, lĩnh vực theo Nghị định 85/2025/ND-CP)	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư										Năm đầu tiên bổ tri vốn "thực hiện dự án"	Lấy kế gải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (ngân sách phương)	Tổng số ngân sách xã theo Nghị quyết số 05/NQ- HĐND ngày 30/4/2026	trong đó				Tổng cộng tăng/giảm	Điều chỉnh tăng/giảm				Tổng số ngân sách phương điều chỉnh	trong đó				Tình chất bổ tri vốn (CTHT sau 2026, CBBT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
					Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư						trong đó					Điều chỉnh tăng/giảm					trong đó										
					Số ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian Khởi công	Hoàn thành	Số ngày	TMDT						NSTT	XSKT	Đất	Vốn khác Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		NSTT	XSKT	Đất	Vốn khác Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		NSTT	XSKT	Đất	Vốn khác Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32		
TỔNG CỘNG						47.505					-	44.000	2.026	835	45.668	12.488	7.512	2.400	23.268	2.400	-	-	2.400	-	48.068	12.488	7.512	4.800	23.268				
1	Phân bổ chi tiết					47.505						44.000	2.026	835	45.668	12.488	7.512	2.400	23.268	2.400	-	-	2.400	-	48.068	12.488	7.512	4.800	23.268				
1.1	Dự án chuyển tiếp (có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, đã bổ tri vốn 2025)					605					-	600		321	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-				
1	10.2 - Cấp nước, thoát nước	8161417	Xây dựng công bản BTCT tổ 6 ấp 8 Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	591/QĐ-UBND ngày 08/9/2025	605	Phường Lộc Ninh		2025	2026	1697/QĐ-UBND ngày 12/11/2025	600	2025	321	100	100	0	0	0	0					100	100	-	-	-	-	CTHT 2026		
1.2	Dự án khởi công mới (có quyết định phê duyệt dự án đầu tư)					43.400	-	-			-	43.400		514	44.118	11.938	7.512	1.400	23.268	(3.100)	-	-	2.400	(5.500)	41.018	11.938	7.512	3.800	17.768				
1	10.1 - Giao thông	8172708	Nâng cấp mở rộng đường từ nghĩa trang Lộc Ninh đi Chùa Linh Sơn đến thôn Lộc Thuận 1 xã Lộc Ninh	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1529/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	15.000	Phường Lộc Ninh		2026	2028	2146/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	15.000	2026	200	10.000	7.500	2.500	-	-	800				800		10.800	7.500	2.500	800	-	KCM 2026		
2	10.2 - Cấp nước, thoát nước	8173944	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Lộc Ninh	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1532/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	6.500	Phường Lộc Ninh		2026	2028	2147/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	6.500	2026	99	3.900	-	2.000	1.400	500	800				800		4.700	-	2.000	2.200	500	KCM 2026		
3	10.1 - Giao thông	8172706	Xây dựng đường sau lưng trường tiểu học Lộc Ninh B	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 2056/QĐ-UBND ngày 24/11/2025	400	Phường Lộc Ninh		2026	2028	2148/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	400	2026	15	385	385	-	-	-	-					385	385	-	-	-	-	KCM 2026		
4	10.1 - Giao thông	8172707	Nâng cấp mở rộng đường từ Cổng chào thôn Lộc Thuận 3B đi thôn Lộc Thuận 2 xã Lộc Ninh	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1530/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	13.000	Phường Lộc Ninh		2026	2028	2149/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	13.000	2026	200	7.000	4.000	3.000	-	-	800				800		7.800	4.000	3.000	800	-	KCM 2026		
5	10.2 - Cấp nước, thoát nước	8173941	Xây dựng mương thoát nước cống chào ấp 3B đi điểm trường học ấp 3B, xã Lộc Thuận	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1878/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	2.000	Phường Lộc Ninh		2026	2028	1684/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	2.000	2026	50	1.950	-	-	-	1.950	-					1.950	-	-	-	-	1.950	KCM 2026		
6	10.2 - Cấp nước, thoát nước	8173946	Xây dựng mương thoát nước chùa Linh Sơn đi số 9 ấp 2, xã Lộc Thuận	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1879/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	3.200	Phường Lộc Ninh		2026	2028	1685/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	3.200	2026	50	2.850	-	-	-	2.850	-					2.850	-	-	-	-	2.850	KCM 2026		
7	10.2 - Cấp nước, thoát nước	8173940	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ấp 8 xã Lộc Thuận	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 1887/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	3.300	Phường Lộc Ninh		2026	2028	1534/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	3.300	2026	50	2.868	-	-	-	2.868	-					2.868	-	-	-	-	2.868	KCM 2026		
1	6.2 - Văn hóa	8202006	Nâng cấp công viên văn hóa thuộc Trung tâm văn hóa xã Lộc Ninh	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 883/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	20.000	Phường Lộc Ninh		2026	2028	252/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	19.800	2026		14.365	53	12	-	14.300	(5.500)				(5.500)	8.865	53	12	-	8.800	KCM 2026			
2	10.13 - Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	8202003	Xây dựng đường điện chiếu sáng từ cuối đường Lê Lợi thôn Ninh Thạnh đến cống chào thôn Lộc Thuận 3B.	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	QĐ số 2144/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	1.500	Phường Lộc Ninh		2026	2028	253/QĐ-UBND ngày 07/7/2026	983	2026		800				800	-					800	-	-	-	800	KCM 2026			
1.3	Dự phòng						-	-	-					-			-	-	-	5.000		-	-	-	5.000	5.000		-	-	5.000			
1.4	Vốn các công trình quyết toán, tái toán					1.000									200	200	-	-	-	-					200	200	-	-	-	-			
1.5	Chi phí chuẩn bị đầu tư					1.000									250	250	-	-	-	-	-	-	-	-	250	250	-	-	-	-	Giao UBND xã Lộc Ninh phân bổ chi tiết		
1.6	Chi Ủy thác qua NHCSXH				Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	1.500							2026		1.000	-	-	1.000	-	500				500	1.500	-	-	1.000	500				